

Số: 457/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 281 đường NCT, Phường 6, thành phố T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Số 1102 đường H, khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 73 đường NT, Phường 4, thành phố T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Căn hộ 22.18 Tháp M2, đường N8, khu dân cư P, Rạch B, tổ 2, khu phố 1, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 8 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố T, tỉnh P cấp ngày 26/6/2017).

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H xác định có một con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 28/12/2017. Hai bên thỏa thuận bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ H cho đến khi thành niên.

Việc cấp dưỡng cho con do bà K và ông H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố T, tỉnh P cấp ngày 26/6/2017).

- Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H xác định có một con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 28/12/2017. Hai bên thỏa thuận bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ H cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do bà K và ông H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Ngọc H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Mỹ K và ông Phan Ngọc H chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032648 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND Phường 4, thành phố T, tỉnh P (GCNKH số 40 đăng ký ngày 26/6/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh

